

Bản án số: 28/2022/DS-ST

Ngày: 26-5-2022

*“V/v Bồi thường thiệt hại
do sức khỏe bị xâm phạm”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÐ, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hoàng Mích.

2. Ông Nguyễn Thanh Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần M Quyền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BÐ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Phiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 179/2021/TLST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2022 về việc “Bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2022/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** **Lương Thị T**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Ấp Lộc Thành, xã LT, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

*** Bị đơn:** **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp Lộc Thành, xã LT, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre.

*** Người làm chứng do bên nguyên đơn triệu tập:**

1/ Tà Thị C, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Ấp Lộc Thành, xã LT, huyện BÐ, tỉnh Bến Tre

2/ Nguyễn Thị T, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Ấp Lộc Thành, xã LT, huyện BD, tỉnh Bến Tre.

3/ Trần Thị Phong H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp Lộc Thành, xã LT, huyện BD, tỉnh Bến Tre.

4/ Trần Long B, sinh năm 1991 (Con bà T).

Địa chỉ: Ấp Lộc Thành, xã LT, huyện BD, tỉnh Bến Tre.

** Người làm chứng do bên nguyên đơn triệu tập:*

Trần Văn H1, sinh năm 1964 (Chồng bà N).

Địa chỉ: Ấp Lộc Thành, xã LT, huyện BD, tỉnh Bến Tre.

(Tất cả đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/4/2021, đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện ngày 26/01/2022, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Lương Thị T trình bày:

Vào khoảng 14 giờ ngày 03/3/2021, trong lúc bà Lương Thị T đang chơi tại nhà của bà Tạ Thị M, bà Nguyễn Thị N đứng trước cửa hàng rào nhà của bà M chửi mắng bà T về việc bà T thiếu tiền nhưng không trả. Sau đó, hai bên có lời qua, tiếng lại. Bà Nguyễn Thị N kêu bà T về nhà bà T nói chuyện tiền bạc, bà T đi ra lộ lớn, tuy nhiên dép bà T bị đứt quay. Bà T nhặt miếng ván gỗ hình vuông sửa vạy dép nhưng không được, sau đó văng bỏ miếng ván và tiếp tục đi về nhà bà T. Vừa bước vô nhà thì bà Đặng Thị Muộn nói “Đánh đi c nói gì nữa”. Sau đó, bà N đâm vào con mắt bà T nhưng bà T né. Bà N đập bà T té xuống và dùng chân đạp vào mặt bà T mấy cái nữa, mặt bà T chảy rất nhiều máu và bất tỉnh. Sau đó, mọi người đến can ngăn và đưa bà T đi cấp cứu, sự việc được công an xã LT đến lập biên bản. Sau khi người nhà đưa bà T đến trạm y tế xã LT, trạm y tế không nhận do vết tH quá nặng. Người nhà tiếp tục đưa bà T đến bệnh viện đa khoa M Đức tỉnh Bến Tre để cấp cứu và điều trị vết tH. Do gần tới ngày đám cưới của con bà T nên khoảng 20 giờ ngày 03/3/2021, bà T xin bệnh viện cho về nhà để lo đám cưới cho con. Đến 16 giờ ngày 04/3/2021, do vết tH trở nặng, bà T bị co giật, bất tỉnh nên bà Lê Thị Hằng (Người cùng xóm) đưa bà T quay lại bệnh viện đa khoa M Đức tỉnh Bến Tre để cấp cứu và điều trị. Đến ngày 09/3/2021, bệnh viện đa khoa M Đức cho xuất viện, đồng thời

hẹn tái khám vào ngày 15/3/2021. Trong thời gian chờ tái khám tại bệnh viện M Đức, do bà T bị chấn tH xương ngón tay và đau nhức vùng đầu, bà T lo sợ nguy hiểm đến tính mạng nên vào ngày 12/3/2021, bà Lương Thị T có đi bệnh viện Chợ Rẫy (Hồ Chí M) để khám, kiểm tra lại vùng đầu, đồng thời bệnh viện Chợ Rẫy có kê một số thuốc cho bà.

Đến ngày 15/3/2021, bà T quay trở lại bệnh viện đa khoa M Đức để tái khám. Sau đó, tH tích của bà T đã bình phục, bệnh viện đa khoa M Đức không ra giấy hẹn tái khám và điều trị nữa.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Lương Thị T có yêu cầu thay đổi đơn khởi kiện, cụ thể bà T yêu cầu bị đơn Nguyễn Thị N phải bồi thường các khoản như sau:

- Chi phí cứu chữa với số tiền là: 10.736.251 đồng (Mười triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn hai trăm năm mươi một đồng).

- Tiền ăn trong thời gian nằm điều trị tại bệnh viện M Đức: 1.437.874 đồng (Một triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn T trăm bảy mươi bốn đồng).

- Tiền thu nhập thực tế bị mất là 90 ngày công lao động, với số tiền là 18.000.000 đồng (Mười T triệu đồng).

- Tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc là 05 ngày công lao động, với số tiền là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

- Tiền thuê xe để cứu chữa và điều trị 04 chuyến: 03 chuyến đi cứu chữa, điều trị, tái khám tại bệnh viện M Đức (1.500.000 đồng) và 01 chuyến điều trị tại bệnh viện Chợ Rẫy (1.100.000 đồng), với tổng số tiền là 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

- Tiền tổn thất về tinh thần: 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Tổng cộng các khoản mà bà Lương Thị T yêu cầu bồi thường là 48.774.125 đồng (Bốn mươi T triệu bảy trăm bảy mươi bốn nghìn một trăm hai mươi lăm đồng).

(Tài liệu, chứng cứ bên bà Lương Thị T cung cấp là bảng kê chi phí và các biên lai chứng từ có bút lục từ số 02 đến bút lục số 33).

Tại biên bản lấy lời khai ngày 29/10/2021, ngày 05/11/2021, những lời khai tiếp theo, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn Nguyễn Thị N trình bày:

Vào khoảng 14 giờ, ngày 03/3/2021, tại nhà của bà Tạ Thị M (Chị chồng của bà Lương Thị T), bà N đứng trước cửa nhà của bà M, bà N kêu bà T về nhà của bà T (Ấp Lộc Thành, xã LT, huyện BD, tỉnh Bến Tre) để bàn chuyện tiền bạc. Sau đó, bà T đi ra lộ và cầm cục đá. Bà N nói với bà T “Tôi với bà có đánh lộn đâu mà bà cầm cục đá làm chi”. Khi về đến nhà bà T, bà T bỏ cục đá xuống và bỏ vô nhà. Bà N kêu bà T ra nói chuyện, tuy nhiên bà T không chịu ra, bà N nắm tay bà T lôi bà T ra. Bà T lấy tay vỗ vào mặt bà N và bà T ôm bà N. Sau đó, bà N ôm bà T lại và vật lộn xuống đất, bà N dùng chân đạp vào miệng bà T 03 cái, sau đó bỏ về nhà. Khoảng 16 giờ chiều cùng ngày, bà T được người thân đưa đi bệnh viện M Đức cấp cứu và điều trị. Sau khi bà T xuất viện, ông Nguyễn Văn H1 (Chồng bà N) đến gặp bà T để bồi thường số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), tuy nhiên bà T không nhận.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Nguyễn Thị N không đồng ý theo yêu cầu của bà Lương Thị T, bà N yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Bà N chỉ đồng ý bồi thường các khoản hợp lý.

* Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

Thẩm phán thực hiện đúng theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự và xác định đúng quan hệ tranh chấp, đúng tư cách pháp lý của đương sự. Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự trong quá trình xét xử sơ thẩm vụ án. Các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Chấp nhận một phần chi phí điều trị, nằm viện và tái khám tại bệnh viện M Đức với tổng số tiền là 8.747.491 đồng (T triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn bốn trăm chín mươi mốt đồng); Tiền xe 03 chuyến đi đến bệnh viện đa khoa M Đức với tổng số tiền là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng); Chấp nhận một phần tiền ngày công lao động bị mất là 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng); Chấp nhận toàn bộ yêu cầu tiền ngày công lao động của người chăm sóc là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Chấp nhận

một phần tiền tổn thất tinh thần bằng 03 tháng lương tối thiểu với số tiền là 4.470.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tổng cộng số tiền buộc bà Nguyễn Thị N phải bồi thường cho bà Lương Thị T là 16.917.491 đồng (Mười sáu triệu chín trăm mười bảy nghìn bốn trăm chín mươi một đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án “Yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm”, bị đơn Nguyễn Thị N cư trú tại ấp Lộc Thành, xã LT, huyện BD, tỉnh Bến Tre. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện BD giải quyết là đúng theo quy định tại các điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/4/2021, nguyên đơn Lương Thị T có yêu cầu đưa bà Đặng Thị Muộn tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tuy nhiên tại đơn thay đổi đơn khởi kiện ngày 26/01/2022 không yêu cầu đưa bà Muộn tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy bà T không yêu cầu bà Muộn có trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Do đó, Tòa án không đưa bà Muộn vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp với quy định tại Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu của hai bên đương sự và đề nghị của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa sơ thẩm, hai bên đương sự thống nhất xác định như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 3/3/2021, trong lúc bà Lương Thị T đang chơi tại nhà của bà Tạ Thị M, bà Nguyễn Thị N đứng trước cửa hàng rào nhà bà M. Bà N có lời qua, tiếng lại với bà T về việc bà T thiếu tiền bà N nhưng không trả và phát sinh mâu thuẫn. Sau đó, bà Lương Thị T và bà Nguyễn Thị N về nhà bà T (Tại ấp Lộc Thành, xã LT, huyện BD, tỉnh Bến Tre) thì xảy ra việc bà Nguyễn Thị N đánh bà Lương Thị T, cụ thể là bà N ôm bà T đè xuống đất và dùng chân đạp vào mặt của bà T 03 cái làm mặt (Vùng miệng) bà T làm chảy nhiều máu và phải cấp cứu tại bệnh viện đa khoa M

Đức (Tỉnh Bến Tre). Đến ngày 09/3/2021, bà T được xuất viện và hẹn tái khám vào ngày 15/3/2021. Trong thời gian chờ tái khám, do bị đau nhức vùng đầu, lo sợ nguy hiểm đến tính mạng nên vào ngày 12/3/2021, bà Lương Thị T đến bệnh viện Chợ Rẫy (Thành phố Hồ Chí M) để khám, kiểm tra.

Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn xuất phát từ việc bà Lương Thị T thiếu tiền bà Nguyễn Thị N nhưng không trả. Tuy nhiên, sự việc đã được cơ quan chức năng đang giải quyết. Do tức giận, thiếu kiềm chế nên bà Nguyễn Thị N đã dùng chân đạp vào mặt bà T gây tH tích. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Nguyễn Thị N cũng thừa nhận sự việc có đánh nhau, cụ thể bà Nguyễn Thị N đạp vào mặt (Vùng miệng) bà Lương Thị T 03 cái, gây tH tích rồi bỏ về nên đây là tình tiết không phải chứng M theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Lỗi trong vụ việc này là do bà Nguyễn Thị N nóng nảy, thiếu kiềm chế, không chờ, đợi cơ quan chức năng giải quyết vụ việc mà lại chủ động gây mâu thuẫn, dẫn đến cự cãi và có hành vi dùng chân đạp, gây tH tích cho bà Lương Thị T dẫn đến thiệt hại xảy ra. Trong vụ việc này, bà Nguyễn Thị N đã thực hiện hành vi trái pháp luật là dùng chân đạp vào mặt bà T với lỗi cố ý, đồng thời hành vi này có mối quan hệ nhân quả với thiệt hại, cụ thể là bà Lương Thị T bị tH tích và phải cấp cứu điều trị tại bệnh viện đa khoa M Đức và bệnh viện Chợ Rẫy. Do đó, bà Lương Thị T yêu cầu bà Nguyễn Thị N phải bồi thường chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, điều trị và các chi phí khác phát sinh là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 590 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

Qua yêu cầu của nguyên đơn Lương Thị T, Hội đồng xét xử xét thấy: Tiền ăn mà bên bà Lương Thị T yêu cầu với số tiền là 1.437.874 đồng (Một triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn T trăm bảy mươi bốn đồng) không phù hợp với quy định tại Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên không được chấp nhận.

Đối với chi phí cứu chữa, điều trị và tiền thuê xe 03 chuyên đi bệnh viện đa khoa M Đức là có cơ sở, phù hợp với Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 590 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận. Đối với chi phí cứu chữa và tiền thuê xe đi bệnh viện Chợ Rẫy (Thành phố Hồ Chí M) do bà Lương Thị T tự đi, không có chỉ định của bác sĩ bệnh viện đa khoa M Đức nên không được chấp nhận.

Thu nhập thực tế bị mất, bà T yêu cầu là 90 ngày công lao động, tương đương với số tiền 18.000.000 đồng (Mười T triệu đồng), yêu cầu này vượt quá số ngày mà bà T được cấp cứu, điều trị. Bà T không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng M về việc bà T phải nghỉ dưỡng ở nhà, 90 ngày không lao động được nên chỉ chấp nhận 06 ngày, tương đương với số tiền là 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

Đối với số tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc là 05 ngày công lao động, tương đương với số tiền là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) là có cơ sở, phù hợp với Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 590 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

Riêng số tiền tổn thất tinh thần mà bà Lương Thị T yêu cầu là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) là quá cao so với tổn thất tinh thần mà bà T phải gánh chịu nên chỉ được chấp nhận một phần bằng 03 tháng lương tối thiểu Nhà nước quy định, tương đương với số tiền là 4.470.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).

Cụ thể bà Nguyễn Thị N phải có nghĩa vụ bồi thường cho bà Lương Thị T số tiền như sau:

Tiền chi phí cứu chữa, nằm viện, điều trị và tái khám tại bệnh viện đa khoa M Đức với tổng số tiền là 8.747.491 đồng (T triệu bảy trăm bốn mươi bảy nghìn bốn trăm chín mươi một đồng); Tiền xe 03 chuyến đi cứu chữa, điều trị và tái khám tại bệnh viện đa khoa M Đức với tổng số tiền là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng); Tiền thu nhập thực tế bị mất 06 ngày là 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng); Tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc là 05 ngày là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Tiền tổn thất tinh thần bằng 03 tháng lương tối thiểu Nhà nước quy định, với số tiền là 4.470.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng). Như vậy, tổng cộng số tiền mà bà Nguyễn Thị N phải có nghĩa vụ bồi thường cho bà Lương Thị T là 16.917.491 đồng (Mười sáu triệu chín trăm mười bảy nghìn bốn trăm chín mươi một đồng).

[3] Trong quá trình tố tụng, bị đơn Nguyễn Thị N không có yêu cầu phản tố nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Đối với quan điểm phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật cũng như nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị đơn Nguyễn Thị N phải chịu 846.000 đồng (T trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 26, 35, 39, 92; 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị T đối với bà Nguyễn Thị N về việc “Yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm”.

2. Buộc bà Nguyễn Thị N phải có nghĩa vụ bồi thường cho bà Lương Thị T số tiền là 16.917.491 đồng (Mười sáu triệu chín trăm mười bảy nghìn bốn trăm chín mươi mốt đồng).

Kể từ ngày bản án (quyết định) có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị N phải chịu số tiền là 846.000 đồng (T trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Đăng Phi